**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KHỐI 3**

TUẦN 11 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 19/11/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **14/11** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Chuyện xây nhà  Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một văn bản về ước mơ  Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường (tiết 2)  Em làm được những gì? (tiết 2)  Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam | KNS  Tích hợp KNS:  Toán học và cuộc sống  THLM: Âm nhạc |
| **Thứ 3**  **15/11** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Nghe - Viết: Chuyện xây nhà  Luyện từ và câu: Luyện tập về so sánh  Đồ vật thân quen (tiết 1)  Kiểm tra  Hoạt động sản xuất ở địa phương em (tiết 2) | Tích hợp KNS |
| **Thứ 4**  **16/11** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc Ước mơ màu xanh  Bảng nhân 6  Bài 4:Sử dụng máy thu thanh (T2) | Tích hợp TNXH  Toán học và cuộc sống  Tích hợp Môi trường:Tiết kiệm Điện |
| **Thứ 5**  **17/11** | Tiếng Việt  GDTC  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Đọc – kể Ý tưởng của chúng mình  Động tác chân và động tác lườn  Bảng chia 6  Tự hào truyền thống quê em  Bài 5: Tập gõ bàn phím (tiết 3) | Toán học và cuộc sống  Tích hợp KNS: khản năng diễn đạt giao tiếp |
| **Thứ 6**  **18/11** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Luyện tập viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  Gấp một số lên một số lần  Hoạt động sản xuất ở địa phương em (tiết 3) | Tích hợp KNS  Tích hợp KNS, Môi trường |
| **Thứ 7**  **19/11** | GD thể chất  Âm nhạc  HĐTN  Tiếng Anh Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Động tác chân và động tác lườn  Ôn tập bài hát: Tình bạn tuổi thơ  Xây dựng “Quy ước yêu thương” |  |

Thứ Hai, ngày 7 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ**

**BÀI 3: CHUYỆN XÂY NHÀ**

**Đọc: CHUYỆN XÂY NHÀ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh biết trao đổi với bạn về nơi ở của các con vật trong những bức ảnh, nếu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Học sinh đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc : Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài, phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:+ SHS, SGV, Tranh ảnh, video clip về tổ nơi ở của con vật được nhắc đến trong bài đọc và cuộc sống của chúng (nếu có).

+ Bảng phụ ghi 3 khổ thơ cuối.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, thảo luận nhóm đôi. | |  |
| - HS trao đổi về nơi ở của các con vật trong những bức ảnh. GV có thể cho các em xem thêm một số tranh ảnh, video clip đã chuẩn bị về tổ/ nơi ở một số con vật quen thuộc với các em và cuộc sống của chúng (nếu cần).  - HS quan sát tranh minh hoạ, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện xây nhà.* | - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp. Trả lời:  + Con dế sống ở trong lòng đất.  + Con cá sống ở dưới nước.  + Con ốc sên sống ở trên cạn.  - HS quan sát, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe và ghi tên bài đọc. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc (… phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu với giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên loài vật: kiến gió, kiến lửa, xén tóc, bọ ngựa, đom đóm,... và đặc điểm, hành động, tính chất: cuộn, oai, thuê, luyện kiếm, vun vút, giăng đèn, thấp,...).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc một số từ ngữ khó: luyện kiếm, vun vút, giăng đèn,..  **c. Luyện đọc từng khổ thơ.**  **-** Bài có mấy khổ thơ?  - Luyện đọc nối tiếp 5 khổ thơ  **- Luyện đọc ngắt nhịp một số dòng thơ**:  *Nhà/ của chị kiến gió*  *Cuộn/ trong tàu lá khoai*  *Ụ đất -/ anh kiến lửa*  *Xây thành lũy đến oai!//*  - Cho HS luyện đọc nối tiếp 5 khổ thơ.  - GV giải thích nghĩa một số từ khó:  + thành luỹ: công trình xây đắp kiên cố.  + giăng: làm cho vật có chiều dài căng ra.  **- Luyện đọc từng khổ thơ:**  + Luyện đọc trong nhóm 5 (nhận xét về kết quả luyện đọc theo tiêu chí : đọc đúng, đọc to rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ)  **d. Luyện đọc cả bài thơ:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài thơ. | - HS nghe GV đọc  - Luyện đọc cá nhân chia sẻ cặp đôi.  - HS lắng nghe; 3, 4 HS đọc từ khó.  - 5 khổ thơ  - 5HS tiếp nối đọc bài đọc. Lớp lắng nghe đọc thầm theo.   * 3- 4 HS luyện đọc ngắt nhịp.   - 5 HS đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe  - 5 HS luyện đọc nối tiếp  + HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm 5 và trước lớp    - 5HS đọc luân phiên cả bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, … | |  |
| - Cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS.  + Đọc các dòng thơ nêu thắc mắc của bạn nhỏ khi nhìn ngắm khu vườn.  + Tìm hình ảnh cho biết nhà hoặc nơi ở của mỗi con vật dưới đây: kiến gió, kiến lửa, bọ ngựa  + Nhà của đom đóm có gì đẹp?  - Thảo luận nhóm nhỏ, trả lời câu 4: *Em muốn* *xây nhà ở đâu? Vì sao?* (GV khuyến khích HS tự chọn nói về hình ảnh em thích kèm theo lời giải thích đơn giản).  - Qua các câu trả lời của các bạn, em nào có thể nêu nội dung của bài ? | - HS thảo luận, chia sẻ câu trả lời:  + Cả khu vườn mênh mông  Sao chỉ toàn nhà nhỏ?  **Kiến gió:**  *Nhà của chị kiến gió*  *Cuộn trong tàu lá khoai*  **Kiến lửa:**  *Ụ đất – anh kiến lửa*  *Xây thành luỹ đến oai!*  **Bọ ngựa:**  *Bác bọ ngựa luyện kiếm*  *Vun vút trên cành xoan.*  - Nhà bạn đom đóm đẹp vì có đêm giăng đèn mở hội thắp lên ngàn ánh sao. - HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của mình. Ví dụ:  + Ngôi nhà mơ ước của em được xây bên bờ biển. Ngôi nhà ấy được bao quanh bởi những hàng dừa và biển xanh.Ở đó, em có thể được tắm biển mỗi ngày và ngắm cảnh biển đầy thơ mộng và nghe tiếng sóng biển dạt dào.  + Nếu có thể tự xây được một ngôi nhà, em sẽ xây ngôi nhà đó ở bên bờ suối, có tiếng chim hót líu lo, cây trĩu quả và tỏa bóng mát. Vườn hoa xung quanh nhà đua nhau khoe sắc. Trong không gian xanh mát đó, em sẽ cùng các bạn tung tăng chạy nhảy mỗi ngày. - Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Luyện đọc lại bài và tập trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Chuẩn bị: Bài *Chuyện xây nhà (tiết 2)* | - HS nêu.  - Thực hành luyện đọc.  - Lắng nghe.  - Chuẩn bị bài dọc sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 3: CHUYỆN XÂY NHÀ**

**Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết *Phiếu đọc sách*, chia sẻ một truyện về ước mơ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Học sinhTìm đọc một văn bản thông tin về ước mơ, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

– HS mang theo sách, báo có văn bản thông tin về ước mơ và Phiếu đọc sách đã ghi chép về văn bản thông tin đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố - Học thuộc lòng (12 phút)**  a. Mục tiêu: - Đọc đúng giọng, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên loài vật. Học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình, … | |  |
| - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - GV đính bảng phụ (đã viết sẵn 3 khổ thơ) và HD học sinh đọc với giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên loài vật: *kiến gió, kiến lửa,* *xén tóc, bọ ngựa, đom đóm)*  - GV đọc mẫu 3 khổ thơ cuối.  - HS luyện đọc trong nhóm.  **\* Học thuộc lòng:**  - GV đọc mẫu  - HS học thuộc lòng từng dòng, khổ thơ, cả bài thơ (bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hoặc thay chữ bằng hình).  - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đọc đúng giọng, diễn cảm. | - HS nêu lại nội dung  - Lắng nghe, xác định giọng đọc.  - Lắng nghe GV đọc  - Luyện đọc 2-3 khổ thơ em thích trong nhóm đôi và trước lớp.  - HS lắng nghe GV đọc  - HS học thuộc theo hướng hướng dẫn của GV.  - HS thi đọc trước lớp. Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay, diễn cảm.  - Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. |  |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (15 phút)**  a. Mục tiêu: - Tìm đọc một văn bản thông tin về ước mơ, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **2.1. Viết phiếu đọc sách**  - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài đọc về ước mơ theo hướng dẫn:  + Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc văn bản: tên bài đọc, tên tác giả, ước mơ, điều thú vị...  + HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài văn.  **2.2. Chia sẻ suy nghĩ về ước mơ trong bài đọc**  - Cho HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc; có thể đọc bài cho bạn nghe hoặc chia sẻ văn bản thông tin cho các bạn cùng đọc.  - Cho một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán *Phiếu đọc sách* vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm*  - GV nhận xét | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  -HS có thể trang trí Phiếu đọc sách.  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.  - HS nghe bạn chia sẻ và đặt câu hỏi.  - HS lắng nghe và tìm đọc những bài đọc mà mình thích. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, thực hành. | |  |
| - Cho HS đọc một văn bản thông tin về ước mơ  - Về tập đọc lại bài *Chuyện xây nhà*  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau | - HS đọc bài.  - Thực hành đọc lại bài.  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Học sinh biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Học sinh hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;

- Học sinh nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Học sinh Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

***\* Năng lực riêng:***

- *Năng lực điểu chỉnh hành vi:* Học sinh có năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi, năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác, năng lực điều chỉnh hành vi.

- *Năng lực phát triển bản thân:* Học sinh biết lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**- HS:** SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động**  **Trò chơi: Ai nhanh? Ai đúng?**  **Mục tiêu:** Giúp HS nêu được những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp ra thành 3, cho mỗi đội thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Đội nào kể nhanh và đúng được nhiều biểu hiện sẽ thắng.  - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng. | - Các nhóm thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá (Dạy bài mới)**  **2.1. Hoạt động 5: Em khuyên bạn điều gì?**  **Mục tiêu:** Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Từ đó, nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **Cách tiến hành:**  - GV cho lớp thảo luận nhóm 2 và yêu cầu HS quan sát từng tình huống và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong tranh:  *+ bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì?*  *Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào?* Theo em, đó là hành vi thể hiện hay chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? Vì sao? *+ Em sẽ khuyên bạn điều gì?*  - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tình huống. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  **2.2. Hoạt động 6: Xử lí tình huống.**  **Mục tiêu:** ***HS xử lí được tình huống liên quan đến việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường; rèn luyện, thực hành việc lớp, việc trường đúng kế hoạch, có chất lượng..***  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, sắm vai để xử lí 1 trong 2 tình huống ở trang 27 trong SGK.  - GV mời các nhóm sắm vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 7: Chia sẻ**  ***Mục tiêu: HS chia sẻ việc thực hiện nhiệm vụ ở lớp, ở trường của mình, từ đó có thể tự đánh giá qua trình rèn luyện của bản thân và đánh giá hành vi của người khác.***  **Cách tiến hành:**  - GV đặt một số câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở lớp, ở trường nào?*  *+ Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?*  - GV gọi 2 HS chia sẻ trước lớp, các HS khác nghe và góp ý.  - GV nhận xét, đưa ra lời khuyên để HS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **2.4. Hoạt động 8: Cùng lập kế hoạch**  ***Mục tiêu: HS lập được kế hoạch và thực hiện được kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, của trường đúng tiến độ, có chất lượng.***  - GV cho HS thảo luận nhóm 6, giao nhiệm vụ: lập kế hoạch cho hoạt động chung của lớp.  - GV phát các giấy A1 cho các nhóm trình bày kết quả trên giấy.  - GV gợi ý:  + Với mỗi kế hoạch, cần đề xuất cả lớp sẽ tổ chức hoạt động gì, nội dung cụ thể gồm những hoạt động nào? Thời gian tổ chức? Những thứ cần chuẩn bị….  - GV mời các nhóm trình bày kế hoạch nhóm mình.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS sau 1 tuần thực hiện báo cáo kết quả rèn luyện trước lớp. | - HS làm việc nhóm  *Tình huống 1: Nhà trường phát động phong trào kế hoạch nhỏ. Nhà Cốm có rất nhiều giấy vụn nhưng bạn chỉ định mang một ít để đóng góp thôi. Điều đó cho thấy Cốm hoàn thành nhiệm vụ nhung chưa tích cực. Em sẽ khuyên bạn Cốm xin phép bố mẹ mang toàn bộ số giấy vụn đó để đóng góp cho phong trào kế hoạch nhỏ.*  *Tình huống 2: Bin hát rất hay và được lớp cử tham gia chương trình văn nghệ của trường nhung bạn từ chối vì không thích tham gia. Điều đó cho thấy Bin chưa tích cực hoàn thành các nhiệm vụ của lớp, của trường. Em sẽ động viên Bin tham gia và phân tích cho bạn thấy rằng việc tham gia chương trình văn nghệ không những là cơ hội để bạn phát huy năng khiếu mà còn có thể đóng góp tốt cho các hoạt động của lớp, của trường.*  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét  - HS thảo luận nhóm.  - Các nhóm sắm vai xử lí tình huống.  *Tình huống 1: Nếu là Tin, em sẽ khuyên Cốm đừng nói chuyện với bạn và tập trung luyện tập theo yêu cầu của thầy giáo, cô giáo.*  *Tình huống 2: Em sẽ cùng các bạn thảo luận để nhanh chóng phân công nhiệm vụ phù hợp cho các bạn trong nhóm sẽ tập kể chuyện. Các thành viên trong nhóm có thể góp ý, giúp đỡ nhau để cả nhóm có thể hoàn thành tốt câu chuyện.*  - HS nghe GV nhận xét  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS thảo luận, trình bày kết qảu trên giấy A1.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |  |
| **2.4. Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò**  GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:  + Nêu một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  + Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?  + Nêu điều mà em dự định sẽ thay đổi sau bài học này để tích cực hoàn thành việc nhà.  - GV yêu cầu hS đọc ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận sau bài học.  - GV dặn HS về nhà:  + Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở lớp, ở trường và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. Sau khi thực hiện mỗi nhiệm vụ, em hãy cùng bạn thảo luận, điều chỉnh để lần sau hoàn thành nhiệm vụ đó tốt hơn.  + Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch và có chất lượng. | - HS lần lượt trả lời câu hỏi.  - 2HS đọc ghi nhớ.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI 11: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Thực hiện nhân (chia) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số. Nhân, chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.

Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, tính giá trị của biểu thức.

– Nhận biết phân số thông qua hình ảnh trực quan.

Xác định được giá trị phân số của một nhóm đồ vật qua hình ảnh trực quan.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm…

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Hát tập thể. | |  |
| - GV cho HS bắt bài hát  - Vào bài mới | - HS hát  ***-*** HS lắng nghe |  |
| **2. Luyện tập (20 phút)** | |  |
| **2.1. Bài 5 (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi. | |  |
| - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS tìm hiểu bài, thực hiện nhóm đôi tìm cách làm và làm bài.  - Y/c HS sửa bài. Nêu cách làm.  Lưu ý: nếu HS còn lúng túng cách làm thì GV có thể giải thích bằng một bài toán tương tự (chẳng hạn: thay số lít nước mắm thành số bánh, số can thành số hộp).  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận cách làm bài:  + Số lít nước mắm mỗi can x Số can = Toàn bộ số lít nước mắm.  + Toàn bộ số lít nước mắm : Số can = Số lít nước mắm mỗi can.  + Toàn bộ số lít nước mắm : Số lít nước mắm mỗi can = Số can  - HS sửa bài.    - HS lắng nghe. |  |
| **2.2 Bài 6 (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi. | |  |
| - HS nêu yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán.  - Y/c thảo luận nhóm đôi tìm cách giải quyết vấn đề.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV tổng kết, giải thích: Nếu rót hết nước mắm từ một thùng vào đầy 3 can 18 *l* tức là thùng đó chứa 18 *l* × 3 = 54 *l*. Chọn thùng 54 *l* | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận  - Nhóm trình bày:  Số lít nước mắm đựng trong 3 can là:               18 x 3 = 54 (lít)  Vậy ta chọn thùng 54 lít để rót hết vào 3 can thì vừa đầy.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)** | |  |
| **3.1. Vui học (5 phút):**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép chia có hết.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân. | |  |
| – Hướng dẫn HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán  - Y/C HS suy nghĩ, làm bài vào nháp.  - Gọi sửa bài.  - GV chốt**.** | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  Tuấn đưa lại chị Hai 1 tờ thì các bạn còn 20 tờ. Vậy mỗi bạn được 5 tờ. (Vì 20 : 4 = 5)  Tuyết xin chị Hai thêm 3 tờ thì các bạn có 24 tờ. Vậy mỗi bạn được 6 tờ. (Vì 24 : 4 = 6)  Vậy cả hai cách đều có phép chia hết.  - HS lắng nghe. |  |
| **3.2 Đất nước em (5 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS tìm hiểu và chia sẻ những hiểu biết về nước mắm.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cả lớp. | |  |
| - Gọi HS đọc thông tin SGK.  - Tổ chức cho HS tìm hiểu và chia sẻ những hiểu biết về nước mắm.  - GV có thể sưu tầm những câu chuyện hay về nước mắm. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Cả lớp. | |  |
| - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

Tuần: 11 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.*

*+ Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Xây dựng* ***“Quy ước yêu thương”***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, gần gũi với thầy cô và bạn bè.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm đề xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, ho dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 1 – TIẾT 1: VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam  - GV nhắc HS thể hiện nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, lắng nghe, động viên và cổ vũ các tiết mục văn nghệ.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong  - GV tổ chức cho Hs tham gia hoạt động giao lưu toàn trường.  - GV cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ và chia sẻ những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô. | - HS tham gia hoạt động.  - HS chuẩn bị các tiết mục biểu diễn văn nghệ  - HS tham gia nghiêm túc.  - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS tham gia nghiêm túc.  - HS chia sẻ cảm nghĩ của mình với thầy cô, bạn bè. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Ba, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ**

**BÀI 3: CHUYỆN XÂY NHÀ**

**Nghe – viết: CHUYỆN XÂY NHÀ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe viết được đoạn trong bài Chuyện xây nhà, phân biệt ch/tr; r/d/gi hoặc iên/iêng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây dựng được ngôi nhà trên mây.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ.

- HS: sách giáo khoa, vở chính tả.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Điều chỉnh** | |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | | | |  |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | | | |  |
| **B.3 Hoạt động Viết sáng tạo (... phút)**  a. Mục tiêu: Nghe và viết đúng khổ thơ, phân biệt ch/tr; r/d/gi hoặc iên/iêng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | | | |  |
| - Yêu cầu học sinh đọc lại bài thơ  + Dòng thơ nào nêu thắc mắc của bạn nhỏ khi nhìn ngắm khu vườn?  + Tìm hình ảnh cho biết nhà hoặc nơi ở của kiến gió, kiến lửa, bọ ngựa?  - Yêu cầu HS tìm từ khó, dễ viết sai+ phân tích từ.  - HS viết bảng con từ khó  - GV đọc cho HS viết  - GV nhận xét, đánh giá 5-7 tập.  - GV nhận xét một số bài viết  **Bài tập 2:**  - HS đọc yêu cầu bài tập 2 và các từ ngữ trên thẻ  - HS hoạt động nhóm đôi  - Nhận xét  **Bài tập 3:**  - HS đọc yêu cầu bài tập 3b  - HS hoạt động nhóm đôi chọn vần phù hợp.  - Nhận xét | | - HS đọc  - Cả khu vườn mênh mông. Sao chỉ toàn nhà nhỏ?  + Kiến gió: Nhà của chị kiến gió. Cuộn trong tàu lá khoai.  Kiến lửa: Ụ đất – anh kiến lửa. Xây thành luỹ đến oai!  Bọ ngựa: Bác bọ ngựa luyện kiếm.Vun vút trên cành xoan.  - xén tóc, cửa hiệu, luyện kiếm, gieo, xa tít.. - HS viết bảng con - HS viết vào vở - HS đổi chéo tập soát lỗi hộ bạn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm đôi + chia sẻ trước lớp + nhận xét.  - Đáp án: bán chú-bán trú.  câu truyện - câu chuyện.  - lắng nghe  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm đôi. Chữa bài bằng hình thức chia đội, chơi tiếp sức. gắn nhanh các thẻ có chứa vần và dấu thanh phù hợp vào chỗ trống. Đáp án: kiến, khiêng, nghiêng, hiền.  - lắng nghe | |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | | | |  |
| - Em nào nhắc lại quy tắc chính tả: âm k, gh, ngh thường đi với nguyên âm nào?  - Về sao lỗi sai (nếu có).  - Chuẩn bị: tiết học sau | - Nguyên âm e, ê, i  - Thực hành  - Chuẩn bị tiết học sau. | |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 3: CHUYỆN XÂY NHÀ (Tiết 4)**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về so sánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh. Ôn dấu chấm, ngắt đoạn văn thành câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng từ so sánh hoạt động với hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SKV,SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | |  |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát.  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)**  a. Mục tiêu: Tìm được từ ngữ dùng để so sánh và các hoạt động được so sánh. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | |  |
| **1. Luyện tập về so sánh**  - HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét chốt kết quả theo bảng và giới thiệu dạng so sánh hoạt động với hoạt động.  **2. Đặt câu có hình ảnh so sánh:**  - HS đọc yêu cầu và mẫu  - Bài tập yc các em đặt 2 câu có hình ảnh so sánh  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày + nhận xét.  - GV nhận xét | - Tìm những sự vật được so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau: - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả + nhóm khác nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật | Hoạt động 1 | Từ SS | Hoạt động 2 | | lá cờ  con trâu đen  dàn đom đóm | bay  đi  bay | như  như  như | reo  đạp đất  giăng đèn mở hội |   - HS lắng nghe, sửa bài.  - Đặt câu có hình ảnh so sánh  - HS làm vào vở bài tập (làm bài cá nhân+ đổi chéo tập nhận xét)  - HS trình bày bài làm của mình + các nhóm khác nhận xét. Dự kiến:  + Đàn kiến tha mồi như đang hành quân.  + Các bạn học sinh áo trắng ùa ra như đàn chim trắng đang bay.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (7 phút)**  a. Mục tiêu: Biết dùng dấu chấm để ngắt đoạn văn thành câu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | |  |
| **3. Ngắt đoạn văn sau thành bốn câu và chép lại.**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày + nhận xét.  - Yêu cầu HS chép đoạn văn đã ngắt vào VBT  - GV nhận xét chốt kết quả đúng. | - Ngắt đoạn văn sau thành bốn câu bằng cách sử dụng dấu chấm và viết lại vào vở cho đúng. - HS hoạt động nhóm đôi để xác định vị trí ngắt câu. - Đại diện nhóm xác định vị trí ngắt câu trên bảng phụ. Các nhóm khác nhận xét.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - HS trao đổi bài để soát lỗi.  + Sân thượng nhà ông ngoại là một mảnh vườn thu nhỏ. Đám lá lốt khoe những chiếc lá hình trái tim xanh mướt. Lá ngò gai như những chiếc đũa cả màu xanh viền răng cưa. Đẹp nhất là giàn gấc sai quả trông như người ta treo đèn lồng. |  |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (10 phút)**  a. Mục tiêu: Nói với người thân về ngôi nhà mơ ước.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | |  |
| - Em hãy nghĩ về ngôi nhà mơ ước của em và nói với người thân bằng cách trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV để tìm ý cho bài nói.  + Ngôi nhà mơ ước của em nằm ở đâu?  + Ngôi nhà mơ ước có hình dáng, màu sắc, … ra sao?  + Vì sao em lại mơ ước có một ngôi nhà như thế?  + …  - Yêu cầu HS nói với bạn trong nhóm về ngôi nhà mơ ước (nếu còn thời gian)  - Nhận xét nhanh | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - Một vài HS nói + nhận xét (nếu còn thời gian)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | |  |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Bài Ước mơ màu xanh. | - HS đánh giá bạn.  - HS chuẩn bị bài sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn: Toán**

**KIỂM TRA**

1. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) Số bốn trăm linh một viết là:

A. 41 B. 401 C. 410

b) Số 510 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

A. 500 + 10 B. 50 + 1 C. 5 + 1

c) Số liền trước của số 800 là:

A. 790 B. 799 C. 801

d) Chữ số viết vào ô trống để 3 7 < 315 là:

A. 2 B. 1 C. 0

2. Câu nào đúng, câu nào sai?

a) 1 000 mm = 1 m.

b) 12 phút = 1 giờ.

c) 9 giờ 35 phút còn đọc là 10 giờ kém 25 phút.

d) Tam giác ABC có ba cạnh là A, B, C.

3. Số?

a) 45 + .?. = 65 b) .?. : 4 = 30

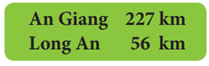
4. Tính giá trị của biểu thức.

(72 – 9) : 3

5. Giải bài toán.

Lan trồng được 17 cây, Cường trồng được ít hơn Lan 2 cây.

Hỏi cả hai bạn trồng được bao nhiêu cây?

6. Số?

Từ vị trí biển báo (xem hình bên).

a) Làm tròn số đến hàng trăm thì còn khoảng .?. km sẽ đến An Giang.

b) Làm tròn số đến hàng chục thì còn khoảng .?. km sẽ đến Long An.

7. Số?

Lớp em sử dụng loại bàn 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn).

Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là .?. cái bàn.

**ĐÁP ÁN**

Câu 1:

1. B b) A c) B d) C

Câu 2:

Câu đúng: a) 1 000 mm = 1 m.

c) 9 giờ 35 phút còn đọc là 10 giờ kém 25 phút.

Câu sai: b) 12 phút = 1 giờ.

d) Tam giác ABC có ba cạnh là A, B, C.

Câu 3:

a) 45 + *20* = 65 b) *120* : 4 = 30

Câu 4:

(72 – 9) : 3 = 63 : 3

= 21

Câu 5:

Cách 1: Bài giải

Cường trồng được số cây là:

17 – 2 = 15 (cây)

Cả hai bạn trồng được số cây là:

17 + 15 = 32 (cây)

Đáp số: 32 cây

Cách 2: Bài giải

17 – 2 = 15

Cường trồng được 15 cây.

17 + 15 = 32

Cả hai bạn trồng được 32 cây.

Câu 6:

a) Làm tròn số đến hàng trăm thì còn khoảng *200* km sẽ đến An Giang.

b) Làm tròn số đến hàng chục thì còn khoảng *60* km sẽ đến Long An.

**Câu 7:**

35 : 2 = 17 (dư 1)

Vậy có 17 bàn học, mỗi bàn có 2 học sinh và còn dư 1 học sinh nên cần thêm ít nhất 1 bàn học nữa.

Số bàn học cần ít nhất là:

17 + 1 = 18 (bàn)

Đáp số: 18 bàn học.

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

# BÀI 10: DI TÍCH VĂN HÓA, LỊCH SỬ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được hiểu biết về một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Biết giữ vệ sinh chung khi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK, tranh ảnh về các di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những nội dung đã học ở tiết trước.  **Cách tiến hành:**  - .  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?*  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ câu trả lời trước lớp  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Các thế hệ trong gia đình”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Nhận biết cách cư xử phù hợp và không phù hợp với một số tình huống cụ thể**  **Mục tiêu:** HS phân biệt được cách cư xử phù hợp và không phù hợp trong một số tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  *- Cho HS quan sát hình 9,10,11 trong SGK trang 44 và cho biết:*  *+Đây là di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh đẹp thiên nhiên nào?*  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi hình đang làm gì?*  *+ Các em có nhận xét gì về cách cư xử của các bạn trong mỗi hình?*  *+ Em có nên cư xử như các bạn trong hình không? Vì sao?*  - Gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét và rút ra kết luận:*Em không nên đùa giỡn, không vẽ bậy và xả rác tại các khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khi đến tham quan.*  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách xử lí phù hợp trong tình huống thực tiễn.  **Cách tiến hành:**  - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 12 trong SGK trang 44 .( có thể cho HS đóng vai0  - Yêu cầu các em thảo luận nhóm đưa ra cách ứng xử phù hợp với tình huống đó với nhiều hình thức khác nhau.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tuyên truyền bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.**  **Mục tiêu:** HS thiết kế được bang ron, khẩu hiệu…để tuyên truyền bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **Cách tiến hành:**  - Chia lớp thành các tổ và yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu: bút màu, kéo, giấy, hồ dán…  - Giao nhiệm vụ: cùng bạn thiết kế băng ron, khẩu hiệu,…theo chủ đề “ Bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương”  - GV quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành sản phẩm.  - Gọi đại diện nhóm trình bày sản phẩm.  - Gọi HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Kết luận: Em cần thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự và giữ vệ sinh khi đi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.  **C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP SAU BÀI HỌC.**  **-** Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm tuyên truyền bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, trưng bày sản phẩm ở góc học tập của lớp. | - Cả lớp hát  - Đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:  *+ Ba, mẹ, con*  *+ Bạn nhỏ yêu thương bố mẹ*  *+ Mỗi HS tự liên hệ*  - Trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét.  - Quan sát tranh, tìm câu trả lời:  + Hình 9: Đài tưởng niệm.  + Hình 10: Bia đá ở núi Bài Thơ ( Quảng Ninh).  + Hình 11: Núi Bà Nà ( Đà Nẵng).  + Hình 9: Các bạn nhỏ đang đùa nghịch không chịu xếp hàng.  + Hình 10: Các bạn nhỏ đang trèo leo lên bia đá.  + Hình 11: Các bạn nhỏ ăn uống vứt rác bừa bãi tại chỗ ngồi.  + Cách cư xử của các bạn là không phù hợp và không đúng.  + Em không đồng tình với việc làm của các bạn trong các hình trên khi tham quan những di tích lịch sử, văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên vì:  + Hình 9: hai bạn nam đùa nghịch không xếp hàng gây mất trật tự nơi trang nghiêm và không tôn trọng mọi người.  + Hình 10: hai bạn nhỏ dẫm lên hiện vật trong khu di tích có thể làm hỏng hóc, trầy xước, nứt vỡ và làm mất giá trị của những hiện vật trưng bày.  + Hình 11: hai bạn nhỏ vứt rác làm mất vệ sinh công cộng, làm ảnh hưởng đến những người tham quan khác  - Thực hiện.  - Nếu em là các bạn trong hình em sẽ không trèo qua hàng rào để vào chơi và nhắc nhở các bạn không nên động vào những tấm bia vì có thể làm trầy xước, vỡ, nứt gãy và làm mất giá trị lịch sử, văn hóa tại khu di tích  - Nhận xét.  - Lắng nghe và chuẩn bị.  - Thực hiện.  - Trình bày.  - Nhận xét.  - Lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh – bổ sung sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : ƯỚC MƠ TUỔI THƠ**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: ƯỚC MƠ MÀU XANH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về khu vườn trong tranh và nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và nội dung nói.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Khu vườn với cây cối xanh mướt đã làm dịu đi cái nắng gay gắt của mùa hè, giúp nắng trở thành người bạn dễ thương của mọi vật và thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh của cô bé.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh

của cô bé.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.** - Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, bảng phụ, tranh vẽ chủ đề “Ước mơ”

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** | |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, thảo luận nhóm đôi. | | |  |
| - Hãy suy nghĩ và nêu về ước mơ của bản thân.  - Hoạt động nhóm đôi nói về khu vườn trong bức tranh và đoán suy nghĩ của cô bé theo gợi ý:  + Khu vườn có những gì?  + Màu sắc trong khu vườn như thế nào?  + Em có cảm nhận gì về khu vườn trong bức tranh?  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới: Ức mơ màu xanh | - HS chia sẻ trước lớp.  - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - HS đọc |  | |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc (22 phút)** | | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng từ ngữ tả đặc điểm của ánh nắng: chói chang, oi ả, gắt gỏng, trong trẻo…, đặc điểm của cây cối: xòe rộng như một chiếc dù khổng lồ…, đặc điểm, hành động của cô bé: (đôi mắt xoe tròn, đen láy, thốt lên,…).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: oi ả, dang dở, gắt gỏng, trong trẻo…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia làm mấy đoạn?  - GV hướng dẫn HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... trên vạt cỏ xanh  + Đoạn 2: Tiếp theo ... dịu dàng đến lạ  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp đoạn.  **- Luyện đọc câu dài:**  *Những chú dế/ chui sâu vào lòng đất mát mẻ,/ để lại trò chơi trốn tìm/ còn dang dở/ trên vạt cỏ non xanh.// Những chú dế/ thập thò ở cửa hang,/ chừng như vừa nghĩ ra trò chơi mới/*  - GV giải thích nghĩa một số từ khó:  + chói chang: Độ sáng mạnh, làm cho lóa mắt.  + oi ả: rất nóng và ẩm, không có gió, gây cảm giác khó chịu.  + gắt gỏng: ở mức độ cao, tác động khó chịu đến giác quan con người.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  + Luyện đọc trong nhóm 3 (nhận xét về kết quả luyện đọc theo tiêu chí : đọc đúng, đọc to rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ)  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc  - Luyện đọc cá nhân chia sẻ cặp đôi.  - 3, 4 HS đọc từ khó.  - 3 đoạn  - HS lắng nghe.  - 3HS tiếp nối đọc thành tiếng bài đọc. Lớp lắng nghe đọc thầm theo.  - 3, 4 HS luyện đọc câu dài.  - HS lắng nghe.  + HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  3HS đọc luân phiên cả bài. |  | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Khu vườn với cây cối xanh mướt đã làm dịu đi cái nắng gay gắt của mùa hè, giúp nắng trở thành người bạn dễ thương của mọi vật và thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh của cô bé.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, … | | |  |
| - Tìm những từ ngữ cho biết trời rất nóng?  - Tán hoàng lan được so sánh với sự vật gì? Vì sao?  - Nhờ đâu những hạt nắng trở nên dịu dàng?  - Khoảng trời của đám cây non là gì?  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời: Theo em, vì sao cô bé ước mơ trở thành người làm vườn?  - Qua các câu trả lời của các bạn, em nào có thể nêu nội dung của bài. | - … chói chang, oi ả, gắt gỏng.  - Tán hoàng lan được so sánh với chiếc dù khổng lồ vì hai sự vật này có hình dạng tương đồng với nhau. Giữa trời nắng, tán cây hoàng lan xòe rộng ra che nắng tạo thành một bóng râm, vì thế nó giống như một chiếc dù khổng lồ đang che nắng. - Những hạt nắng trở nên dịu dàng vì hạt nắng lọc qua những phiến lá xanh. - Khoảng trời của đám cây non chính là vòm lá xanh của cây hoàng lan.  - HS thảo luận, chia sẻ câu trả lời: Cô bé ước mơ trở thành người làm vườn vì cô bé yêu thiên nhiên, cô yêu màu xanh của lá cây, yêu sự dịu dàng của từng hạt nắng…. - HS trả lời theo sự hiểu biết. |  | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (5 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc đúng  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luận nhóm | | |  |
| - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - GV đính bảng phụ (đã viết sẵn) và HD học sinh đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng từ ngữ tả đặc điểm, hành động của cô bé như: đôi mắt xoe tròn, đen láy, thốt lên.  - GV đọc mẫu đoạn: Từ *Một hạt nắng… đến hết*  - HS luyện đọc trong nhóm.  - HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đọc đúng giọng, diễn cảm. | - HS nêu lại nội dung  - Lắng nghe, xác định giọng đọc.  - Lắng nghe GV đọc  - Luyện đọc trong nhóm đôi.  - Đại diện nhóm thi đọc trước lớp. Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay, diễn cảm.  - Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. |  | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, | | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Luyện đọc lại bài và tập trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Chuẩn bị: Bài Đồng hồ mặt trời. | - HS nêu.  - Thực hành luyện đọc.  - Lắng nghe.  - Chuẩn bị bài dọc sau. |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI:** BẢNG NHÂN 6

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Bảng nhân 6:

+ Thành lập bảng.

+ Bước đầu ghi nhớ bảng.

+ Vận dụng bảng để tính nhẩm.

- Thực hiện tính giá trị của biểu thức.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số mặt của khối lập phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tấm bìa có 6 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

- HS: Các tấm bìa có 6 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp, nhóm | |  |
| – GV giới thiệu hình ảnh con kiến.  – GV: Mỗi con kiến có mấy chân? (6 chân)    - Hãy **viết** phép nhân để tính số chân của 7 con kiến rồi **tìm** kết quả của phép nhân.  – GV nói tác dụng của bảng nhân: Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  – GV giới thiệu bài mới. | - HS quan sát.  - 6 chân  - HS viết:  6 × 7 = ? 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 42 6 × 7 = 42  - **đếm thêm** 6 để tìm kết quả phép nhân. (6, 12 18, 24, 30, 36, **42**)  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Bài học và thực hành (15 phút)** | |  |
| **2.1 Thành lập bảng nhân:**  **\* Mục tiêu:** Thành lập bảng nhân 6  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm 4. | |  |
| – GV giới thiệu bảng nhân 6 chưa có kết quả, gọi HS nhận xét các thừa số.  – Yêu cầu HS (nhóm bốn) **thảo luận**, **tìm kết quả.**  \* GV gợi ý:  Có thể tìm được ngay kết quả của năm phép nhân đầu:  6 × 1 = 6 (*Một số nhân với* 1 *bằng chính số đó*).  6 × 2 = 2 × 6 = 12  … 6 × 5 = 5 × 6 = 30  + Từ 6 x 6 ta có thể tìm tích bằng nhiều cách, chẳng hạn:  Dùng các tấm bìa vẽ 6 chấm tròn. Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau. Cách nhanh nhất là cộng thêm 6 vào tích ngay trước. … – Gọi HS **thông báo** kết quả  - GV hoàn thiện bảng nhân.  - GV dùng trực quan minh hoạ hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 6 đơn vị. | - HS quan sát nên nhận xét: thừa số thứ nhất là 6, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu kết quả.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe. |  |
| **2.2 Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh học thuộc bảng nhân 2  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp | |  |
| GV hướng dẫn HS nhận xét bảng nhân 6 bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thừa số thứ nhất là mấy ?  + Các thừa số thứ hai trong bảng nhân 6 có gì đặc biệt ?  + Các tích trong bảng nhân 6 có gì đặc biệt ?  - GV tổ chức cho HS học thuộc bảng nhân 6  + HS có thể dựa vào việc thuộc bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 6 để tìm kết quả của các phép nhân  trong bảng.  + HS học thuộc các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận  biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba  phép nhân này.  Ví dụ: 6 × 8 = ?  Dựa vào 6 × 5 = 30, đếm thêm 3 lần 6: 30, 36, 42, 48. hay Dựa vào 6 × 10 = 60, đếm bớt 2 lần 6: 60, 54, 48.  - GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ lại, HS đọc để khôi phục bảng.  - GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - GV mời HS đọc lại toàn bảng nhân  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trả lời:  + Thừa số thứ nhất đều là 6  + Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10  + Tích: các số đếm thêm 6.  - HS lắng nghe.  - HS đọc để khôi phục bảng.  - HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - HS đọc lại bảng nhân (cá nhân, đồng thanh)  - HS lắng nghe |  |
| **2.3 Thực hành**  **\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa học làm bài tập  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, cả lớp. | |  |
| **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Y/c HS suy nghĩ tìm quy luật của dãy số?  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Cho HS chơi trò “Đố bạn”  - GV nhận xét. | - Số?  - Số sau = số trước + 6.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 6  - HS thực hiện trò chơi.  6 x 6 = ?  6 x ? = 18  …  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Luyện tập (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa học tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm 4. | |  |
| **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét. Hỏi cách làm.  - GV chốt.  **Bài 2**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài tập:  + Nhận biết loại bài?  + Cách tính giá trị biểu thức?  – HS **thực hiện** (cá nhân).  – Sửa bài.  – GV giúp HS **hệ thống hoá** thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.  **Bài 3**  - Hướng dẫn HS **tìm hiểu** bài, **xác định** câu hỏi chính của bài toán.  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn vậy ta phải biết số giấy cần dùng của mấy hộp?  + Hộp giấy hình gì?  + 1 hộp cần mấy tờ?  - GV:  1 hộp cần 6 tờ giấy  10 hộp cần bao nhiêu tờ giấy?  - Y/C HS suy nghĩ làm bài.  - GV nhận xét | - Tính nhẩm  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời: thuộc bảng, đếm thêm 6.  - HS lắng nghe.  - Tính  - Tính giá trị biểu thức  - Biểu thức chỉ có phép nhân, chia ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - Biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. - HS làm bài.  - HS trả lời:  a) 6 x 5 x 4 = 30 x4                    =120  b) 52 – 6 x 3 = 52 – 18                       = 34  c)  6 x 8 : 3 = 48 : 3                     = 16  - HS lắng nghe.  - HS đọc BT.  + Tìm số tờ giấy màu dán hết các mặt của 10 hộp giấy.  + 1 hộp  + Khối lập phương  + 6 tờ. Vì khối lập phương có 6 mặt.  - HS: 6 tờ được lấy 10 lần. Vậy: 6 x 10 = 60  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Trò chơi | |  |
| - GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”. - Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép nhân trong bảng nhân 6.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + [Huy động](https://blogtailieu.com/) sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS li[ên quan tới máy thu hình.](https://blogtailieu.com/) Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung [bài học.](https://blogtailieu.com/)  - Cách tiến hành: | |  |
| [- GV yêu cầu HS thực](https://blogtailieu.com/) hiện nhiệm vụ:  [+ Quan sát hình ản](https://blogtailieu.com/)h dưới tiêu đề của bài học và trả l[ời câu hỏi](https://blogtailieu.com/): Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không?  [+ Chia sẻ hiểu biết](https://blogtailieu.com/) của mình về các chương trình truyề[n hình mà em thích.](https://blogtailieu.com/)    - [HS suy nghĩ và trả l](https://blogtailieu.com/)ời câu hòi.  - [GV gọi 1 - 2 HS trả](https://blogtailieu.com/) lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - [GV nhận xét và kết](https://blogtailieu.com/) luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rấ[t phổ biến hiện nay trong](https://blogtailieu.com/) [các gia đình. Có rất](https://blogtailieu.com/) nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu [rõ hơn về công dụn](https://blogtailieu.com/)g cũng như cách sử dụng máy thu [hình, các em sẽ được học](https://blogtailieu.com/) trong bài học này. | - HS lắng nghe.  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:  +Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1. |  |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
|  | |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ Năm ngày 15 tháng 12 năm 2022

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: ƯỚC MƠ MÀU XANH (Tiết 2)**

Nói và nghe: Đọc – kể Ý tưởng của chúng mình

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đặt tên và nói được câu về bức tranh vẽ theo chủ đề Ước mơ em thích.

- Nghe – kể được truyện *Ý tưởng của chúng mình.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, bảng phụ, tranh vẽ chủ đề “Ước mơ”, video kể chuyện (nếu có)

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** | |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | | |  |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |  | |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | | |  |
| **B.2 Hoạt động Nói và nghe (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS nói được câu về bức tranh vẽ theo chủ đề Ước mơ em thích và Nghe – kể được truyện *Ý tưởng của chúng mình*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình, … | | |  |
| **2.1. Đặt tên và nói về bức tranh em thích.**  - Bài tập này có mấy yêu cầu? Hãy cho biết các yêu cầu của bài tập.  - HS trao đổi nhóm đôi để tìm tên phù hợp cho mỗi bức tranh  - Yêu cầu nhóm giới thiệu tên của bức tranh và giải thích. Các nhóm nhận xét  - GV nhận xét  \* GV: Trong 2 bức tranh đó, em thích bức tranh nào ? Hãy kể theo cặp đôi theo gợi ý sau:  + Em thích bức tranh nào?  + Điều gì ở bức tranh làm cho em thích?  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học.  **2.2. Nói và nghe:**  **2.2.1. Kể lại từng đoạn câu chuyện “Ý tưởng của chúng mình”**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Các em quan sát tranh và đọc các gợi ý, nhớ lại những sự việc, chi tiết chính trong từng đoạn chuyện để kể lại nối tiếp từng câu chuyện trong nhóm 4.  Lưu ý: Khi kể có thể kết hợp sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật: Giọng của cô giáo hoặc cảm xúc của các bạn khi nghe đề bài (đoạn 1) và suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật (đoạn 2, 3)  - HS tập kể trong nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhân (nhóm) kể hay, hấp dẫn.  **2.2.2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - Gọi 1-2 nhóm kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương các nhân (nhóm) kể hay, hấp dẫn. | - 2 yêu cầu: đặt tên tranh và nói về bức tranh em thích.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Nhóm giới thiệu tranh (một bạn hỏi 1 bạn trả lời). Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét nhóm bạn. Dự kiến:  + Tranh 1: Ngôi nhà kẹo ngọt; Ngôi nhà rực rỡ.  + Tranh 2: Ngôi trường trên mây; Trường học mơ ước.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và tập kể theo nhóm đôi.  - Đại diện một vài nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét bạn. Bài tham khảo:  **Tranh 1:** Em thích nhất là tranh Ngôi nhà kẹo ngọt (rực rỡ sắc màu ) . Vì ngôi nhà ấy được xây lên bởi đủ các loại kẹo khác nhau (sắc màu rực rỡ). Tên của bức tranh đã thể hiện được nội dung của toàn bộ bức tranh. **Tranh 2:** Em thích nhất là tranh Trường học trên mây (trường học mơ ước). Vì em quan sát thấy có một ngôi trường đang nằm trên những đám mây. Ngôi trường ấy không đứng im mà sẽ luôn luôn bay lượn trong không gian đi đến khắp mọi nơi với bao điều lí thú. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Kể lại từng đoạn câu chuyện…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tập kể trong nhóm.  - 1-2 nhóm kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp, các nhóm khác nghe nhóm bạn kể, nhận xét.  - HS nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS tập kể trong nhóm.  - Đại diện 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện. Các nhóm khác nghe bạn kể, nhận xét.  - HS nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |  | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | | |  |
| - Muốn kể hay, hấp dẫn, cần phải làm gì?  - Về tập kể lại câu chuyện *Ý tưởng của chúng mình.*  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau | - HS trả lời theo suy nghĩ.  - Thực hành tập kể.  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: BẢNG CHIA 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Bảng chia 6:

+ Thành lập bảng

+ Bước đầu ghi nhớ bảng (đối với HS dễ dàng thuộc bảng).

– Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 6 dựa vào bảng nhân 6 (yêu cầu đối với đa số HS trong lớp).

– Nhận biết các phân số 1/2, 1/3, ..., 1/6 thông qua các hình ảnh trực quan.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhân 6, bảng chia 6.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh.  Học sinh ôn lại bảng nhân 6  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Hát tập thể. | |  |
| - Trị chơi: *Truyền điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc thuộc bảng nhân 6.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở SGK, trình bày vào vở. |  |
| **2. Bài học (12 phút)** | |  |
| **\* Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân 6 để lập bảng chia 6 và thuộc bảng chia 6.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp | |  |
| **\* Lập bảng chia 6**  – GV giới thiệu bảng chia 6 chưa có kết quả.  - Y/c HS nhận xét số bị chia và số chia.  - GV: Đây cũng là các tích trong bảng nhân 6.  – GV đặt vấn đề: thành lập bảng chia 6 bằng cách nào để mất ít thời gian?  – GV treo bảng nhân 6 trên bảng lớp và yêu cầu HS trình bày kết quả của hai phép chia đầu trong bảng, giải thích cách làm.  – Y/C HS (nhóm đôi) thảo luận, tìm các kết quả trong bảng chia 6.  – Gọi HS đọc các kết quả trong bảng chia 6 và giải thích cách tìm kết quả, GV hoàn thiện bảng chia. – GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia. | - HS quan sát  - Số chia là 6, số bị chia là dãy số đếm thêm 6 (từ 6 đến 60)  - Dựa vào bảng nhân 6.  - HS trình bày.  - HS tìm kết quả của phép chia.  - HS trả lời.  - HS học thuộc bảng chia 6. |  |
| **3. Luyện tập (18 phút)** | |  |
| **\* Mục tiêu:** Củng cố bảng chia 6, củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp, nhóm | |  |
| **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét. Hỏi cách làm.  - GV: Trường hợp 0 : 6 = 0 có nhiều cách giải thích:  + Trong hộp bánh đã hết, chia đều cho 6 bạn, mỗi bạn không được cái nào.  + Vì 0 x 6 = 0.  **Bài 2**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - GV hướng dẫn HS đọc theo 2 cách:  + 48 : 6 = 8  + 8 = 48 : 6  - Tổ chức cho HS chơi trò: Đố bạn  - GV nhận xét.  **Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.  – Sửa bài, GV hướng dẫn HS nói theo mẫu: Hình tròn được chia thành hai phần bằng nhau, tô màu một phần ta có một phần hai (GV viết 1/2).  - GV nhận xét. | - Tính nhẩm  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời: thuộc bảng chia, dựa vào bảng nhân 6.  - HS lắng nghe.  - Số ?  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày:  Hình A được chia làm 4 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/4 hình A.  Hình B được chia làm 2 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/2 hình B.  Hình C chia làm 6 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/6 hình C.  Hình D chia làm 3 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/3 hình D.  Hình E chia làm 5 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/5 hình E.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp:** đàm thoại, thực hành  **\* Hình thức:** trò chơi | |  |
| - GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.  - Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép chia trong bảng chia 6.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

Tuần: 11 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân**  **Mục tiêu:**  - Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*    - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.* | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*  *+ Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*  *+ Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*  *+ Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*  - HS báo cáo kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 11 năm 2022**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: ƯỚC MƠ MÀU XANH (Tiết 3)**

**Viết sáng tạo: Luyện viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc mộ người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.

- Nói được về khu vườn mơ ước của em

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài .Phát triển ngôn ngữ viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, tranh ảnh, video clip 1 số khu vườn đẹp

- HS: Sách giáo khoa.VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điiều chỉnh** | |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | | |  |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |  | |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | | |  |
| **B.3 Hoạt động Viết sáng tạo (30 phút)**  a. Mục tiêu: Nói và viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình, … | | |  |
| **3.1 Nói về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.**  - Hãy cho biết yêu cầu của bài tập.  - HS trao đổi nhóm đôi theo gợi ý sau:  + Cô giáo (thầy giáo) hoặc một người bạn của em tên gì?  + Em thích nhất điều gì ở cô (thầy) hoặc bạn đó?.  + Tình cảm em dành cho cô (thầy) hoặc bạn đó?  - Yêu cầu nói trước lớp. Các nhóm khác nhận xét  **-**  GV nhận xét  **3.2 Viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lại những điều đã nói ( bài tập 1) thành một đoạn văn  \* Lưu ý: Khi viết đoạn phải đảm bảo:  + Nội dung : Viết đúng và đầy đủ nội dung  + Hình thức: Trình bày rõ ràng, dựa vào gợi ý viết thành đoạn văn liền mạch.  - Yêu cầu học sinh làm bài  **-**  GV nhận xét  **\*Bài tham khảo:**  1) Cô giáo mà em muốn kể là cô Dung. Cô là cô giáo chủ nhiệm mà em rất quý mến. Cô rất nghiêm khắc nhưng rất dễ gần.Ngoài việc trao tặng cho em cả “bầu trời kiến thức”, cô còn dạy em biết đoàn kết, yêu quý bạn bạn bè, kính trọng và lễ phép với người lớn tuổi nữa. Em rất yêu quý cô.  2) Mỹ là người bạn thân nhất của em. Chúng em đã học chung với nhau 3 năm rồi.Bạn rất tốt bụng, thường hay giúp em trong học tập. Chúng em rất thích đọc sách cùng nhau. Em rất yêu quý bạn.  **3.3 Trang trí và trưng bày, bài viết**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Cho học sinh đọc lại bài và trang trí đơn giản cho bài viết.  - Tổ chức cho học sinh trưng bày bài viết bằng kỹ thuật “phòng tranh” trước lớp  **VẬN DỤNG:**  - Yêu cầu của hoạt động vận dụng là gì?  - Cho học sinh thảo luận nhóm 4 để tím ý, dựa  vào 1 số câu hỏi sau:  + Em tưởng tượng khu vườn của mình ở đâu?  + Khu vườn có những loài cây gì? MỖi loài cây có gì đặc biệt?  + Em đã làm gì để chăm sóc những loài cây đó ?  + Khu vườn giúp ích gì cho em?  - Cho học sinh trình bày.  - GV nhận xét | - Hãy nói về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một  người bạn.  - HS thảo luận nhóm đôi  - 1, 2 HS nói trước lớp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Hãy viết đoạn văn ngắnvề tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  - Lắng nghe GV.  - Học sinh làm bài cá nhân  - Lắng nghe, chỉnh sửa, mở rộng, phát triển ý.  - Trang trí và trưng bày bài viết của em.  - Học sinh tự trang trí bài viết của mình.  - Học sinh tham quan phòng tranh, đọc 1 bài viết em thích.  - Nói về khu vườn mơ ước của em  - Học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |  | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành. | | |  |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Khi viết đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu gì?  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau | - Lắng nghe  - Nội dung và hình thức  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nhận biết đối tượng này gấp đối tượng kia bao nhiêu lần qua hình ảnh trực quan.

– Gấp một số lên nhiều lần bằng cách:

+ Thực hiện phép tính

+ Thể hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng

– Vận dụng để giải bài toán bằng hai bước tính.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh phần Cùng học, các tấm bìa có 5 chấm tròn.

- HS: Các tấm bìa có 5 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Hát tập thể. | |  |
| **Nhận biết** khái niệm: Đối tượng này gấp đối tượng kia bao nhiêu lần. – HS **quan sát** hình ảnh các kệ để vật dụng trong nhà tắm, nhận biết:  + Các kệ màu đỏ có độ dài như thế nào?  + Độ dài kệ màu xanh như thế nào so với độ dài kệ màu đỏ?  – GV giới thiệu: Ta nói “Kệ màu xanh dài gấp ba lần kệ màu đỏ”.  - GV giới thiệu bài mới. | ***-*** HS lắng nghe  + Các kệ màu đỏ dài bằng nhau  + Độ dài kệ màu xanh bằng ba lần độ dài kệ màu đỏ.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Bài học và thực hành (20 phút)** | |  |
| **2.1 Gấp một số lên một số lần**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện gấp một số lên nhiều lần.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp, nhóm | |  |
| GV vừa nói vừa thao tác với ĐDDH. – Lúc đầu có 1 nhóm 3 cái kẹo (GV gắn hình ảnh lên bảng). - Lúc sau có 2 nhóm 3 cái kẹo (GV gắn hình ảnh lên bảng). Ta nói số kẹo gấp lên 2 lần hay gấp đôi. 3 cái kẹo gấp lên 2 lần thì được 6 cái kẹo (viết 3 × 2 = 6). – Lúc đầu có 1 tấm bìa có 5 chấm tròn (GV gắn hình ảnh lên bảng). Lúc sau có 3 tấm bìa, mỗi tấm có 5 chấm tròn (GV gắn hình ảnh lên bảng). Số tấm bìa đã gấp lên mấy lần?  - 5 chấm tròn gấp lên 3 lần được 15 chấm tròn, hãy viết phép tính tìm số chấm tròn lúc sau:  – GV vẽ lên bảng, chỉ tay và hỏi: Gấp lên mấy lần?    Đoạn thẳng 2 cm, gấp lên 4 lần được đoạn thẳng mấy xăng-ti-mét? Hãy viết phép tính tìm độ dài đoạn thẳng này?  – Vậy: Muốn gấp một số lên một số lần, ta làm sao?  - Gọi HS lặp lại Lưu ý: Gấp lên hai lần ta còn gọi là gấp đôi. | - HS quan sát, lắng nghe.  (3 lần)  (5 × 3 = 15).  (4 lần).  (2 cm × 4 = 8 cm).  - Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS lặp lại.  - HS lắng nghe. |  |
| **2.2 Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được gấp một số lên một số lần.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp, nhóm | |  |
| - Gọi HS đọc bài tập  – Y/C HS thảo luận nhóm ba – Y/C HS thực hiện:  - Gọi đại diện giải thích cách làm.  - Có thể y/c HS thực hiện thêm nội dung tương tự. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  + Bạn thứ nhất lấy 3 khối lập phương.  + Bạn thứ hai lấy 6 khối lập phương.  + Bạn thứ ba lấy 9 khối lập phương.  - Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS làm theo y/c của GV. |  |
| **3. Luyện tập (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vừa học để giải toán.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, lớp, nhóm | |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét ta phải biết gì?  + Muốn tìm độ dài thanh sắt màu xanh ta làm sao?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV vẽ sơ đồ    - Y/C HS làm vào vở  - Cho cả lớp nhận xét bài làm của bạn  - Giáo viên nhận xét | - Thanh sắt sơn màu đỏ dài 30 cm, thanh sắt sơn màu xanh dài gấp 3 lần thanh sắt màu đỏ.  - Hỏi cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét.  - Độ dài thanh sắt màu đỏ và màu xanh.  - Lấy độ dài thanh sắt màu đỏ gấp lên 3 lần  - Gấp một số lên một số lần.  - HS quan sát.  - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở  Bài giải  Thanh sắt sơn màu xanh dài:  30 × 3 = 90 Cả hai thanh sắt dài:  30 + 90 = 120 Đáp số: 120 cm  Bài giải  30 × 3 = 90 (cm)   Thanh sắt sơn màu xanh dài 90 cm.  30 + 90 = 120 (cm)  Cả hai thanh sắt dài 120 cm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** trò chơi | |  |
| - GV có thể cho HS chơi “Đố bạn” (nội dung: áp dụng các bảng nhân đã học, gấp một số lên một số lần).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# **CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

# **BÀI 11: Hoạt động sản xuất ở địa phương em ( tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất ở địa phương.

- Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật… sưu tầm được.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được hiểu biết về các sản phẩm, hoạt động sản xuất ở địa phương.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh, video về các hoạt động sản xuất.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những nội dung đã học ở tiết trước.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức đố vui:  Nghề gì cần đến đục, cưa  Làm ra giường, tủ, sớm trưa bé cần?  ( là nghề gì?)  - Gọi HS trả lời.  - Gọi HS kể them một số nghề mà các em biết.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Hoạt động sản xuất ở địa phương em “  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: tìm hiểu về các hoạt động sản xuất.**  **Mục tiêu:** HS kể được một số tên các hoạt động sản xuất.  **Cách tiến hành:**  *- Chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3 SGK trang 46 và kể tiếp câu chuyện theo hình dựa vào các gợi ý:*  *+ Bạn Nam và ông đang đi đâu?*  *+ Trên đường đi, bạn Nam và ông nhìn thấy những hoạt động sản xuất nào?*  - Gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét và rút ra kết luận: Mỗi địa phương có nhứng hoạt động sản xuất khác nhau như chế biến sữa, trồng rau, đóng bàn ghế…  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của các hoạt dộng sản xuất.**  **Mục tiêu:** HS nêu được lợi ích của các hoạt động sản xuất.  **Cách tiến hành:**  - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 4,5,6,7,8 trong SGK trang 47 và trả lời các câu hỏi.  + Nói tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất trong mỗi hình.  + Hoạt động đó mang lại lợi ích gì?  - Gọi HS trình bày  + Đây là các hoạt động sản xuất gì?  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, kết luận: Hoạt động sản xuất nông nghiệp gồm trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng hoặc khai thác thủy hải sản…các hoạt động sản xuất này chủ yếu cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu.  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân.**  **Mục tiêu:** HS chia sẽ được với bạn những hoạt động sản xuất nông nghiệp có tại địa phương và những sản phẩm do hoạt động sản xuất đó làm ra.  **Cách tiến hành:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi kể cho nhau nghe về các hoạt động sản xuất nông nghiệp có tại địa phương. Đồng thời kể tên các sản phẩm do các hoạt động sản xuất đó làm ra.  - Gợi ý:  + Xung quanh nơi em ở có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi…nào không?  + Hoạt động đó sản xuất ra sản phẩm nào?  + Hoạt động sản xuất đó mang lại lợi ít gì cho địa phương?  - GV quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành.  - Gọi 3, 4 HS trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  **C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP SAU BÀI HỌC.**  **-** Yêu cầu HS quan sát và tìm hiểu thêm các hoạt động sản xuất khác ( thủ công, công nghiệp) tại địa phương.Sưu tầm một số tranh ảnh về các hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp tại địa phương. | - Trả lời  - Lắng nghe.  - Lắng nghe .  - Thực hiện yêu cầu:  -Kể chuyện: Trên đường đi học về, ông và Nam đã đi qua nhà máy sữa và người ta chở sữa từ trang trại vào nhà máy. Khi đi qua cánh đồng gần nhà, ông và Nam gặp dì Sáu đang tưới rau. Khi về đến gần nhà, ông và Nam đi qua xưởng mộc của bác Tân và thấy các anh công nhân đang đóng bàn ghế.  -Những hoạt động sản xuất mà Nam và ông đã nhìn thấy là: sản xuất sữa, trồng rau, làm mộc.   * Thực hiện.   + Tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất trong mỗi hình:  Hình 4: Trồng cây ăn quả: các loại trái cây.  Hình 5: Nuôi lợn: thịt  Hình 6: Trồng rừng: gỗ  Hình 7: Nuôi cá: cá.  Hình 8: Trồng lúa: gạo  + Lợi ích: Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.  + Hoạt động sản xuất nông nghiệp.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Thực hiện.  - Trình bày.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Thực hiện.  - Trình bày  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 19 tháng 11 năm 2022**

**Giáo dục thể chất**

**Âm nhạc**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

Tuần: 1 Ngày soạn:

Tiết: 3 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: ..

- Phẩm chất nhân ái: …

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: …..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: …..

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: ……

- NL thiết kế và tổ chức: ……

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| - GV phổ biến cho cá lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.  - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và để cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết quá.  - Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.  - GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. | - HS lắng nghe GV trình bày  - HS thấy mình xứng đáng tự ứng cử vào vị trí mình muốn.  - Cả lớp biểu quyết, nghe GV công bố kết quả.  - Ban cán sự lớp lần lượt ra mắt, nêu nhiệm vụ của bản thân trong thời gian đảm nhận.  - HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắn nhủ của GV. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................**

Ngày 19 tháng 11 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |